TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/NGĐ-ST
Ngày 16-3-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tứ,

2. Ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 (Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023), giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 19xx, nơi đăng ký HKTT: Số nhà xx, Khu x, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn P, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh Cao Đăng C, sinh năm 19xx, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà xx, Khu x, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn (chị Nguyễn Thị Kim O) trình bày: Chị O và anh C tự nguyện kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng ngày 28 tháng 9 năm 2018. Trong thời gian chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh C ham chơi, nợ nần, không chăm lo cho gia đình. Mặc dù chị O đã nhiều lần khuyên giải, cho anh C cơ hội sửa sai nhưng anh C không thay đổi. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm nhau.

Xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ, chị O yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Chung. Chị O xác nhận chị và anh C không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần, yêu cầu anh C giao nộp bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh C không thực hiện. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho anh C thông qua người thân của anh C là bà Bùi Thị Tâm (bà nội) và bà Nguyễn Thị Hạnh (mẹ đẻ). Theo thông tin người thân của anh C cung cấp, anh Cg không muốn ly hôn chị O.

Tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện: Anh Chung và chị O có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân mỗi người một nơi từ giữa năm 2022, nguyên nhân chính là do anh chị kết hôn đã 04 năm nhưng chưa có con. Trong thời gian ly thân, chị O chặn mọi liên lạc với anh Chung, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Mặc dù gia đình đã cố gắng hoà giải nhưng không thành. Anh Chung và chị O không có con chung, không có tài sản chung.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn (chị O) có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn (anh C) vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự không ai thay đổi quan điểm của mình. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không giao nộp bản tự khai và tài liệu, chứng cứ, không có mặt tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O, xử cho chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn anh Cao Đăng C; anh chị không có con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra để giải quyết. Chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình; bị đơn (anh Cao Đăng C) cư trú tại số nhà 54, Khu 8, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (anh C) đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không chấp hành triệu tập của Tòa án. Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ văn bản tố tụng, tạo điều kiện cho anh C thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Việc anh C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là tự từ bỏ các quyền và không chấp hành nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị O và anh C.

- Về nội dung:

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của các đương sự phù hợp với tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương, thể hiện: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Cao Đăng C tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng vào ngày 28 tháng 9 năm 2018, là hôn nhân hợp pháp. Mặc dù thông tin về nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau nhưng đều xác nhận anh C và chị O có mâu thuẫn, đã được gia đình hoà giải nhưng không thành và đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau từ giữa năm 2022 đến nay. Trong quá trình Toà án thụ lý, giải quyết vụ án, anh C không thể hiện thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị O và anh Cng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị O là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho chị O được ly hôn anh C.

[5]. Về con chung: Lời khai của chị O và tài liệu xác minh đều thể hiện chị O và anh C không có con chung nên không phải giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim O, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn anh Cao Đăng C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị O đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006387 ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Như vậy, chị O đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND thị trấn T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH 2018);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Huyền Trang